



DEVELOPING COMMUNITY BASED TOURISM TO CREATE JOBS AND TO MAINTAIN LIVELIHOOD FOR SAN DIU PEOPLE IN VINH PHUC PROVINCE

Nguyen Duc Khiem^{1,*}

¹ Vinh Phuc College, Vietnam

* Email address: nguyenduckhiem81@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/482>

Article info

Received:
17/12/2020
Accepted:
22/02/2021

Keywords:

Community based
tourism, ethnic cultural
characteristic,
livelihood for people

Abstract

Community based tourism is attracting tourists, especially in midland and northern mountainous areas. With advantages of natural landscape and ethnic cultural characteristics, community based tourism not only create profit for indigenous people but also help preserve and develop ethnic cultural characteristics. The article showed potentials in developing community based tourism of San Diu people in Vinh Phuc province to develop livelihood and conserve ethnic cultural characteristics which is interest of Vinh Phuc Party Committee.



PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG NHẪM GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM VÀ ĐẢM BẢO SINH KẾ CHO NGƯỜI DÂN TỘC SÁN DÌU Ở VĨNH PHÚC

Nguyễn Đức Khiêm^{1,*}

¹ Trường Cao đẳng Vĩnh Phúc, Việt Nam

* Địa chỉ email: nguyenduckhiem81@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2021/482>

Thông tin tác giả

Ngày nhận bài:

17/12/2020

Ngày duyệt đăng:

22/02/2021

Từ khóa:

Du lịch cộng đồng, bản sắc văn hóa tộc người, sinh kế cho người dân.

Tóm tắt:

Du lịch cộng đồng đang là xu hướng hấp dẫn khách du lịch, đặc biệt ở khu vực trung du miền núi phía bắc. Với lợi thế về cảnh quan tự nhiên và bản sắc văn hóa các tộc người, du lịch cộng đồng không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho cư dân bản địa mà còn góp phần bảo tồn và phát huy những nét văn hóa tộc người độc đáo. Bài viết, chỉ ra các tiềm năng khai thác du lịch cộng đồng của đồng bào dân tộc Sán Dìu ở tỉnh Vĩnh Phúc trong định hướng phát triển sinh kế cũng như bảo tồn bản sắc văn hóa tộc người là một hướng đi đang được Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc rất quan tâm.

1. Đặt vấn đề

Du lịch cộng đồng dựa trên nhu cầu, mong muốn được tìm hiểu khám phá của du khách để hiểu thêm và có được nhiều trải nghiệm về cuộc sống hàng ngày của người dân từ các nền văn hóa khác nhau và khám phá thiên nhiên. Du lịch cộng đồng là một loại hình du lịch do chính cộng đồng người dân phối hợp tổ chức, quản lý và làm chủ để đem lại lợi ích kinh tế và bảo vệ được môi trường chung thông qua việc giới thiệu với du khách các nét đặc trưng của địa phương. [6, tr.3]. Như vậy, du lịch cộng đồng không chỉ góp phần vào công tác bảo tồn các nét văn hóa bản địa và giữ gìn cảnh quan tự nhiên của các địa phương mà còn mang lại lợi ích kinh tế, xã hội góp phần quan trọng vào việc xóa đói, giảm nghèo, tạo sinh kế bền vững cho người dân địa phương và đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới văn minh, sạch đẹp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Điều kiện khai thác du lịch cộng đồng của người Sán Dìu ở Vĩnh Phúc

Hiện nay, có nhiều quan niệm và cách hiểu khác nhau về khái niệm du lịch cộng đồng. Theo quan

điểm được đưa ra trong bộ Tiêu chuẩn về du lịch cộng đồng được các quốc gia Đông Nam Á đồng thuận năm 2016 cho rằng: “Du lịch cộng đồng là hình thức du lịch được sở hữu, vận hành, điều phối và quản lý bởi cộng đồng nhằm hướng tới việc cải thiện điều kiện kinh tế cộng đồng thông qua các hoạt động hỗ trợ sinh kế bền vững, duy trì và bảo vệ các truyền thống văn hóa xã hội có giá trị, cũng như các nguồn tài nguyên thiên nhiên” [1, tr.40-41]. Nhóm tác giả Harold Goodwin & Rosa Santilli quan niệm: “Du lịch cộng đồng là hoạt động du lịch được sở hữu hoặc quản lý bởi cộng đồng nhằm tạo ra lợi ích lớn hơn cho cộng đồng” [3, tr.1-37]. Khoản 15, Điều 3 Luật Du lịch của nước ta quy định: “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi”. Như vậy, du lịch cộng đồng hay du lịch dựa vào cộng đồng là loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa trong đó cộng đồng là người tổ chức, quản lý và cùng hưởng lợi. Hiện nay, loại hình du lịch này đang được du khách trong nước và quốc tế ưa chuộng, bởi nó mang lại nhiều lợi ích thiết thực: nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy

bản sắc văn hóa dân tộc, tạo điều kiện giao lưu văn hóa - xã hội giữa các dân tộc, các vùng miền, tạo cơ hội việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân địa phương.

Vĩnh Phúc là một tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, cửa ngõ của Thủ đô, gần sân bay Quốc tế Nội Bài, là cầu nối giữa các tỉnh phía Tây Bắc với Hà Nội và đồng bằng châu thổ sông Hồng. Vĩnh Phúc có dãy núi Tam Đảo kéo dài từ xã Đạo Trù - điểm cực bắc của tỉnh đến xã Ngọc Thanh - điểm cực đông của tỉnh với chiều dài trên 30 km, phía tây nam được bao bọc bởi sông Hồng và sông Lô, tạo nên dạng địa hình thấp dần từ đông bắc xuống tây nam và chia tỉnh thành ba vùng có địa hình: đồng bằng, gò đồi, núi thấp và trung bình. Sự thuận lợi về vị trí địa lý tạo điều kiện liên kết phát triển du lịch vùng trung du miền núi phía bắc với những điểm thăm quan trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Trên địa bàn tỉnh có sự quần tụ của 07 dân tộc anh, em cùng sinh sống: Kinh, Sán Dìu, Nùng, Dao, Tày, Cao Lan, Mường, tạo nên bức tranh văn hóa đa dạng, tạo sức hấp dẫn trong khai thác du lịch cộng đồng.

Nằm ở vùng chuyển tiếp giữa miền núi phía bắc và đồng bằng sông Hồng nên thuận lợi cho việc tụ cư và đa dạng loại hình sản xuất. Yếu tố địa văn hóa góp phần quan trọng tạo nên sự độc đáo của du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Nếu người Mông, Dao sắc sỡ với váy lanh, tiếng khèn lá, người Tày, Nùng đại diện cho văn hóa thung lũng với sắc chàm nổi bật, của nhà sàn, cọn nước,... thì người Cao Lan, Sán Dìu lại đại diện cho cư dân rẻo giữa với những nương chè mướt xanh, ruộng bậc thang uốn lượn, tiếng hát Soọng cô, Sinh ca tha thiết. Địa hình không phức tạp so với các tỉnh trung du miền núi phía bắc đã tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Vĩnh Phúc canh tác nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có du lịch. Cảnh quan gò, đồi, núi cao là lợi thế cho nhiều hoạt động du lịch trải nghiệm văn hóa và tham gia sản xuất cùng cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Điều kiện khí hậu vùng trung du, phù hợp với các hoạt động du lịch, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm sản xuất và thực hành văn hóa. Địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu thích hợp cho phát triển nông nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu và các làng nghề thủ công truyền thống, đặc biệt là cây Su su ở huyện Tam Đảo, cây Dừa ở huyện Tam Dương đã trở thành một đặc sản của quê hương Vĩnh Phúc.

Ẩm thực là thành tố phản ánh rõ nét đời sống văn hóa của tộc người. Thông qua tập quán ăn uống của mỗi dân tộc, có thể tìm thấy những yếu tố tín ngưỡng, tâm linh, đạo đức, luân lý, thuần phong mỹ tục, thị hiếu ẩm thực của dân tộc đó. Người Sán Dìu ở Vĩnh Phúc đã sớm có nền văn minh cấy lúa nước. Để có nước trồng lúa nước, người Sán Dìu đã đoàn kết cùng nhau và được nhà nước đầu tư làm nhiều công trình thủy lợi lớn như hồ Đại Lải, Xạ Hương, đầm Sáu Vó,... với hàng ngàn ki-lô-mét kênh mương dẫn nước về ruộng, tưới tiêu cho những cánh cánh đồng bằng phẳng hàng trăm mẫu ở xã Đạo Trù, Minh Quang, Hợp Châu, Đại Đình của huyện Tam Đảo. Nguồn lương thực chủ yếu của đồng bào dân tộc Sán Dìu là gạo, sản phẩm của nền nông nghiệp. Đặc biệt trong cơ cấu bữa ăn của người Sán Dìu không thể thiếu món cháo i (cháo loãng, uống thay nước, dùng hàng ngày như một bữa phụ ngoài 2 bữa cơm chính), hay chúc líp (cháo trộn với một số loại rau có thể dùng làm thuốc chữa bệnh như lá lốt, lá ngải,...). Thức ăn được chế biến phong phú từ luộc, xào, hấp, đồ, nướng, rán,.. tạo sự tinh tế trong cách chế biến và thưởng thức món ăn của đồng bào.

Văn hóa ẩm thực còn thể hiện sâu sắc hơn trong các ngày lễ tết với những món ăn đậm bản sắc dân tộc như: thịt thính, thịt ướp chua, cheo leo (kết hợp ớt chuối non với các nguyên liệu khác: thịt gia súc, lợn, gà, chim,..), bánh nhân điền, bánh lá ngải, xôi nhuộm màu, bánh tày lòng ệt, bánh chưng gù lóc cóc chổng, bánh nếp cóc phô, cày công tạp gói bằng lá dứa đại, đan hình các con vật gà, chim, ngựa... Với hệ thống các món ăn, cách chế biến đa dạng, đặc sắc, ẩm thực của người Sán Dìu không chỉ đáp ứng được nhu cầu ăn uống của du khách còn tạo nên sự hấp dẫn đối với khách trong việc trải nghiệm và tìm hiểu những giá trị văn hóa tộc người như đời sống sinh hoạt, lao động sản xuất, quan niệm tâm linh.

Trang phục nam giới Sán Dìu đơn giản, áo cánh ngắn, quần chân què, cạp lá tọa, thích hợp với công việc lao động nông nghiệp. Nữ phục gồm khăn đội đầu, áo trong, áo ngoài, dây lưng, váy, xà cạp và đồ trang sức. Cách mặc cũng có sự phân biệt về tuổi tác, người trẻ mặc áo vạt bên phải vắt phũ lên vạt áo bên trái, sau khi mặc chiếc nẹp bên trong được lộn ra, tạo thành đường chéo nhau từ cổ xuống ngực; người già mặc áo vạt trái vắt phũ lên vạt bên

phải rồi dùng thắt lưng hoa lý, tím hay đỏ thắt lại. Chiếc váy của phụ nữ Sán Diu rất độc đáo, váy chỉ là 2, 3, 4, hay 5, 6 mảnh vải được đính trên một xà cạp, tạo cho mảnh nọ chõm trên mảnh kia khoảng 10cm đến 15cm, các vạt váy chồng lên nhau, tạo nên sự kín đáo cho người phụ nữ song vẫn thuận tiện trong lao động, leo đồi, núi. Chiếc váy lá (vang khún), xê tà là điểm đặc biệt trong bộ nữ phục Sán Diu, do vậy, họ còn được gọi với tên gọi là Mán váy xê. Đặc biệt, phụ nữ Sán Diu có chiếc túi trâu (loi thoi), hình múi bưởi, được may và thêu thùa công phu, thể hiện sự khéo léo của người phụ nữ.

Trang phục là yếu tố đầu tiên tạo nên sự khu biệt giữa người Sán Diu với các cộng đồng dân tộc khác. Tuy không sắc sỡ sắc màu, không cầu kỳ với nhiều họa tiết thêu thùa nhưng sắc chàm chủ đạo cùng nhiều điểm nhấn hoa văn trên nữ phục đã tạo nên vẻ đẹp giản dị, kín đáo, duyên dáng của trang phục Sán Diu trên nền xanh của những đồi Su su xanh mướt của dãy núi Tam Đảo, những đồi Dừa vàng óng của vùng núi Tam Dương, Đạo Trù. Hệ thống lễ hội dày đặc phản ánh đời sống tâm linh phong phú của người Sán Diu. Lễ hội của người Sán Diu được tổ chức theo các tiết trong năm. Hầu như tháng nào đồng bào cũng có tết: tết Nguyên đán (Sin nén chẹt phoi), tết Thanh minh (Sênh mênh chẹt), tết mừng 5 tháng 5 (Lống sòn chẹt), rằm tháng 7 (Mộc nén ka chẹt),... Ngoài ra, còn có các lễ hội liên quan đến tín ngưỡng nông nghiệp, gắn liền với thời vụ sản xuất như: hạ điền, thượng điền, tết cơm mới, lễ hội Đại phan... với các biểu hiện thờ cúng thần nông, thờ vía lúa, thờ tổ tiên, Thành hoàng làng... phản ánh rõ nét niềm tin tâm linh của cộng đồng các dân tộc người dân tộc Sán Diu ở Vĩnh Phúc.

Người Sán Diu có vốn văn học dân gian phong phú. Về nhạc cụ có tù và, kèn, sáo, trống, thanh la... Về vũ, trong các nghi lễ tôn giáo có điệu múa gậy, nhảy dâng đèn, nhảy dọn đường, múa đua tầm xích hay nhảy quàn ma tà. Nhạc cụ và các điệu vũ được sử dụng hầu hết trong các diễn xướng tâm linh: tang ma, cấp sắc,... phản ánh sinh động thể giới quan, nhân sinh quan của người Sán Diu. Về văn học khá phát triển trong nhân dân lao động, với loại hình văn học dân gian chủ yếu là thơ ca ứng tác và truyền khẩu. Bên cạnh thơ ca, còn có ca dao, tục ngữ, câu đố cũng phong phú được đồng bào đúc rút

từ kinh nghiệm trong đời sống. Đồng bào cũng có nhiều truyện thơ đặc sắc: Dựng đất mở trời (Hoi then dip thi), Vua cóc ở Man Cay Coóc, Slún nghi, Món loong... Các trò chơi dân gian: đánh khăng, đánh quay, kéo co, cà kheo... Đặc sắc nhất và không thể thiếu được trong đời sống tinh thần của người Sán Diu là những câu hát Soọng cô. Soọng cô là làn điệu ca hát của người Sán Diu, viết theo thể thất ngôn tứ tuyệt, ghi chép bằng chữ Hán cổ và được lưu truyền trong dân gian. Diễn xướng Soọng cô như một hình thức sân khấu cộng đồng tái hiện rõ nét các sinh hoạt văn hóa, phong tục tập quán, quan niệm sống, tư duy, tình cảm của các thành viên. Hoàn cảnh xã hội, lịch sử thay đổi, các thế hệ tiếp nối, nhưng Soọng cô thì còn ngân mãi trong đời sống tinh thần của cộng đồng và là môi trường bảo lưu, trao truyền tốt nhất các giá trị văn hóa tộc người.

Xã hội ngày càng phát triển kéo theo nhu cầu du lịch của du khách cũng ngày phát triển dưới nhiều hình thức khác nhau. Gần đây, xuất hiện một loại hình du lịch mới rất thu hút được nhiều người tham gia - du lịch cộng đồng. Thay vì chọn những nhà nghỉ sang trọng, khách sạn cao cấp. Du khách đang có xu hướng ở ngay tại nhà của dân địa phương để tìm hiểu văn hóa, cuộc sống của người bản địa. Nếu như trước đây du khách đi du lịch với mục đích chính là tham quan, nghỉ dưỡng thông thường thì hiện nay là nhu cầu nghỉ dưỡng chất lượng cao, muốn tìm hiểu sâu hơn về các giá trị văn hóa và cuộc sống bản địa với nhiều hoạt động trải nghiệm, du khách tham gia các hoạt động nhằm phát triển chính bản thân hay có thể nói là du lịch bước vào thế hệ thứ 3 trong tiến trình phát triển, thế hệ của “du lịch sáng tạo”. Trong thời đại du lịch sáng tạo, du khách giữ vai trò chính trong các “cuộc chơi” chứ không chỉ là những khán giả chỉ biết ngắm nhìn vẻ đẹp của thiên nhiên, của di tích văn hóa, lịch sử phát triển hay “tài năng” của người khác, mà khi tham gia một hành trình du lịch nào đó, du khách mong muốn khám phá những điều mới mẻ và tận hưởng nó. Khách du lịch hướng tới những giá trị mới được thiết lập trên cơ sở giá trị văn hoá truyền thống (tính khác biệt, đặc sắc, nguyên bản), giá trị tự nhiên (tính nguyên sơ, độc đáo), giá trị sáng tạo và công nghệ cao (tính hiện đại, tiện nghi). Nếu một thập kỷ trước khách du lịch phải mua hoặc in các bản đồ cho chuyến đi du lịch thì ngày nay mọi

thứ đều có thể diễn ra với chiếc điện thoại di động hay chỉ một cái nhấp chuột máy tính.

Những năm gần đây, số lượng khách du lịch trong và ngoài nước đến với Vĩnh Phúc đã không ngừng tăng lên. Lượng khách du lịch đến với Tam Đảo năm 2019 đạt hơn 91.000 lượt người (tăng 41,5% so với cùng kỳ năm ngoái) trong đó, khách du lịch nước ngoài đạt hơn 33.000 lượt lưu trú qua đêm. Với phương châm nâng cao chất lượng dịch vụ, hiện khu du lịch Tam Đảo có 125 cơ sở lưu trú, với gần 2400 phòng, trong đó, có 50 khách sạn, 27 homestay, villa và 48 nhà nghỉ [4, tr.661-672]. Theo số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch, năm 2017, toàn tỉnh đón 4,45 triệu lượt khách, trong đó có 33,5 nghìn lượt khách quốc tế. Năm 2019, toàn tỉnh ước đón trên 5,9 triệu lượt khách, trong đó có 43.100 lượt khách quốc tế. Tổng lượng khách du lịch từ năm 2017 đến hết năm 2019 ước đạt trên 15,5 triệu lượt người; số ngày lưu trú bình quân khoảng 1,5 ngày. Cùng với đó, doanh thu du lịch tăng trưởng ổn định qua các năm. Trong năm 2017, doanh thu du lịch đạt 1.420 tỷ đồng, tăng 10,3% so với năm 2016; năm 2019, doanh thu ước đạt 1.800 tỷ đồng, ước tăng 11,5% so với năm 2018.

Xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn trong phát triển kinh tế - xã hội, Đảng Bộ Vĩnh Phúc khẳng định: “Trong chỉ đạo phải xác định hướng đi đúng, bước đi thích hợp, đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn và có các giải pháp đột phá để thực hiện. Trên cơ sở vị trí, vai trò, mối quan hệ giữ ba khu vực kinh tế phải coi phát triển kinh tế nông nghiệp và kinh tế nông thôn là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, lấy phát triển công nghiệp làm nền tảng; đẩy mạnh phát triển và từng bước nâng cao chất lượng các lĩnh vực, trong đó lấy phát triển kinh tế du lịch làm mũi nhọn” [2, tr.32]. Để hiện thực hóa quan điểm trên, Tỉnh ủy Vĩnh Phúc đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách đầu tư phát triển du lịch. Ngày 06/6/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định số 1335/QĐ-UBND về việc phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Vĩnh Phúc đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, tiếp đó, Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2011 về phát triển dịch vụ, du lịch giai đoạn 2011 - 2020 đã xác định: “Phát triển các ngành dịch vụ, trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của mỗi ngành,

mỗi địa phương, trong đó, tập trung phát triển mạnh dịch vụ du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ đem lại giá trị gia tăng cao, phục vụ trực tiếp cho khu vực sản xuất; các ngành dịch vụ lợi ích công cộng, xã hội; coi trọng và khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ khác” và “Ưu tiên đầu tư khai thác hiệu quả các sản phẩm dịch vụ, du lịch tại các làng nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống mang bản sắc văn hóa dân tộc” [7, tr.3]. Những văn bản này là kim chỉ nam định hướng cho các ngành, các cấp, các thành phần kinh tế - xã hội, trong đó ngành du lịch là hạt nhân trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm khai thác tiềm năng, khắc phục những khó khăn, hạn chế phần đầu đưa du lịch Vĩnh Phúc nói chung, du lịch cộng đồng nói riêng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Để tạo bước đột phá phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc luôn chú trọng nâng cấp, phát triển hạ tầng du lịch. Giai đoạn 2011 - 2017, tổng số vốn ngân sách nhà nước đầu tư cho lĩnh vực du lịch là 2.193 tỷ đồng, trong đó đầu tư kết cấu hạ tầng trong khu du lịch là 67,1 tỷ đồng; đầu tư các công trình trọng điểm tạo điểm nhấn phát triển du lịch là 2.126 tỷ đồng, trong đó chi từ 35% đến 40% đầu tư các công trình du lịch làng nghề. Bên cạnh đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước, tỉnh đã chủ động dành quỹ đất cho các dự án du lịch để thu hút đầu tư. Từ năm 2011 - 2017, toàn tỉnh có 36 dự án DDI đầu tư vào lĩnh vực du lịch với tổng số vốn cam kết là 20.612 tỷ đồng, trong đó, đã thực hiện 11.336 tỷ đồng, đạt 55% số vốn cam kết.

Tỉnh Vĩnh Phúc đã quy hoạch xây dựng Đề án làng văn hóa du lịch cộng đồng tại thôn Đồng Thông (xã Đại Đình) và thôn Đạo Trù Thượng (xã Đạo Trù) ở huyện Tam Đảo. Đây là hai thôn có phong cảnh thiên nhiên hữu tình và vẫn còn lưu giữ bản sắc văn hóa phong phú của người dân tộc Sán Diu. Căn cứ, tiêu chí thực tiễn xây dựng đề án dựa trên cơ sở các điều kiện tự nhiên của huyện Tam Đảo với 44,5% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số với truyền thống văn hóa lâu đời hiện còn lưu giữ như tiếng nói, trang phục truyền thống, các làn điệu dân ca, các món ăn đặc sắc, ... Xây dựng khu trung tâm đón tiếp khách du lịch, các quầy dịch vụ bán hàng, quà lưu niệm, sản vật địa phương; xây dựng

nhà văn hóa để giao lưu văn hóa văn nghệ, khám phá ẩm thực địa phương; đầu tư hỗ trợ 60 hộ dân có đủ điều kiện đón tiếp và phục vụ nhu cầu ăn, nghỉ cho du khách; đào tạo nguồn nhân lực làm du lịch cộng đồng; đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến phát triển thị trường du lịch, hình thành các tour du lịch kết nối với địa phương lân cận.

2.2. Một số vấn đề đặt ra trong khai thác du lịch cộng đồng ở tỉnh Vĩnh Phúc

Việc khai thác du lịch mang lại lợi ích cho người dân địa phương, tăng thu nhập từ việc tham gia các hoạt động du lịch như: phục vụ nhu cầu lưu trú, thưởng thức các món ẩm thực độc đáo, bày bán các đồ thủ công, biểu diễn dân ca dân vũ, trải nghiệm sinh hoạt văn hóa gia đình, cộng đồng,... đã góp phần ổn định đời sống kinh tế, phát triển sinh kế và xóa đói giảm nghèo. Bên cạnh đó, việc người dân tham gia trực tiếp vào các hoạt động du lịch còn góp phần giải quyết vấn đề việc làm, cải thiện chất lượng lao động, giảm di cư tự do, tự phát từ nông thôn ra các đô thị, tạo nên sự ổn định xã hội và đặc biệt là sự ổn định nhân khẩu, thành phần tộc người, nền tảng vững chắc cho sự duy trì và bảo lưu những giá trị văn hóa tộc người.

Du lịch cộng đồng không chỉ thúc đẩy sự công bằng trong phát triển du lịch với việc mang lại cho cộng đồng những lợi ích từ việc cung cấp các dịch vụ du lịch và cơ sở hạ tầng: giao thông, điện, nước, viễn thông, vệ sinh môi trường, cảnh quan thiên nhiên, góp phần phục hồi và phát triển các giá trị văn hóa và nghề truyền thống mà còn đem lại nhiều tác động tích cực về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, tuy nhiên nếu không có các biện pháp quản lý tốt thì nó cũng gây ra nhiều thách thức: tăng chi phí sinh hoạt và giá đất, phá vỡ môi trường, cảnh quan tự nhiên, ô nhiễm và rác thải, gia tăng tiếng ồn, sự bất ổn về xã hội... Vì vậy, để hạn chế các biểu hiện tiêu cực, chính quyền và người dân địa phương cần làm tốt một số nội dung sau:

Một là, tuyên truyền, hỗ trợ đồng bào Sán Dìu những hiểu biết về du lịch cộng đồng, nâng cao nhận thức để họ tham gia du lịch cộng đồng tự nguyện, tự giác nhằm tạo nên sự kết nối giữa các doanh nghiệp và chủ thể văn hóa để hỗ trợ đồng bào Sán Dìu trong việc xây dựng mô hình và cách thức đưa nguồn tài nguyên văn hóa phục vụ du lịch cộng đồng hiệu quả.

Hai là, đào tạo đội ngũ làm du lịch cộng đồng tại chỗ, tổ chức tập huấn để họ biết hướng dẫn và tạo môi trường cho khách du lịch được trải nghiệm văn hóa truyền thống như: có thể tham gia các công đoạn của nghề thủ công, tự tạo sản phẩm lưu niệm, sinh hoạt văn nghệ, lễ hội cùng cộng đồng,

Ba là, liên kết, học hỏi mô hình phát triển du lịch cộng đồng ở các địa phương khác nhằm phát huy lợi thế nguồn tài nguyên văn hóa của tộc người. Xây dựng nhà văn hóa cộng đồng theo mô hình một bảo tàng nhỏ giới thiệu lịch sử và những giá trị văn hóa tộc người, đồng thời là môi trường diễn xướng, sinh hoạt cộng đồng hay thực hành các nghề thủ công phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học hỏi và trải nghiệm.

Ngoài thế mạnh về tài nguyên văn hóa, sự thành công của du lịch cộng đồng chính là vai trò của chủ thể văn hóa, những người trực tiếp làm du lịch. Sự mến khách, thân tình, cởi mở, chu đáo là lý do để níu chân du khách. Vì vậy, cần tự nhận thức được vai trò của chính cộng đồng đối với loại hình du lịch này. Người dân địa phương cần phải trau dồi các kỹ năng ứng xử, giao tiếp, trình độ, năng lực để có thể tham gia du lịch cộng đồng hiệu quả, bền vững. Sự độc đáo trong bản sắc văn hóa tộc người là thế mạnh trong khai thác du lịch cộng đồng nhằm phát triển sinh kế tộc người Sán Dìu. Nâng cao thu nhập cho người dân, sự tự hào về các giá trị truyền thống là động lực tốt nhất để thúc đẩy ý thức bảo lưu văn hóa tộc người ngay trong môi trường nó được sinh ra và vận hành.

3. Kết luận

Để phát triển du lịch cộng đồng bền vững, hiệu quả đảm bảo sinh kế cho người dân tộc Sán Dìu, góp phần tích cực vào xóa đói giảm nghèo, Vĩnh Phúc cần: nâng cấp hạ tầng cơ sở, chú trọng đến các điểm, các làng bản nằm trên tour, tuyến du lịch chính của tỉnh; đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển du lịch, đặc biệt là đội ngũ thuyết minh và nhân viên phục vụ tại các thôn bản; nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc Sán Dìu thông qua việc hỗ trợ, tập huấn kỹ năng giao tiếp, thành lập các đội văn nghệ tại thôn, bản, sẵn sàng biểu diễn phục vụ du khách; giữ gìn và phục hồi các nét văn hóa đặc sắc của mỗi dân tộc, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân.

REFERENCES

- [1] Asean (2016), *ASEAN Community Based Tourism Standard* - The ASEAN Secretariat Jakarta - Indonesia, pp.41.
- [2] Vinh Phuc Provincial Party Committee (2010), *Document of the Congress of the Party Committee of Vinh Phuc province*, term 2010 - 2015, pp. 32. For internal circulation only.
- [3] Harold Goodwin and Rosa Santilli (2009), *Community based tourism: a success?*, IRCT occasional paper 11, Vol.37, No.1, pp. 1 - 37.
- [4] Khiem, N.Đ. (2019), *Development of traditional craft village tourism in Vinh Phuc province. Proceedings of International Scientific Conference: Entrepreneurship and Innovation: Opportunities and Challenges for Vietnamese Enterprises*, Volume 2, Ha Noi Publishing House, pp.661 - 671.
- [5] Source:<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/Luat-du-lich-2017-322936.aspx>, updated on March 28, 2020.
- [6] The Asia Foundation and the Vietnam Rural Industries Research and Development Institute (2012), *CBT Development Guidelines*, p.3.
- [7] Vinh Phuc Provincial Party Committee (2011), *Resolution No. 01-NQ/TU on development of tourism services and tourism in Vinh Phuc province in the period of 2011 - 2020*, p.3.